Tỉnh ủy Hưng Yên
Tỉnh ủy Hưng Yên
22-04-2026 10:16:12 +07:00

TỈNH ỦY HƯNG YÊN
TIỂU BAN AN NINH MẠNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 01-QĐ/TBANM

Hưng Yên, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Hưng Yên

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-BCĐANMQG ngày 04/12/2025 của Ban Chỉ đạo An ninh mạng quốc gia ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo An ninh mạng quốc gia;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên;

- Căn cứ Quyết định số 424-QĐ/TU ngày 21/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về việc kiện toàn Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Hưng Yên;

- Xét đề nghị của Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số 1984/TTr-CAT-PA05 ngày15/4/2026,

TRƯỞNG TIỂU BAN AN NINH MẠNG
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế hoạt động của Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Hưng Yên".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3.Các thành viên Tiểu ban, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Ban Chỉ đạo An ninh mạng QG,
- Các đ/c thành viên Tiểu ban An ninh mạng tỉnh,
- Công an tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu TGV(CAT-PA05).

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG TIỂU BAN

TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Phạm Quang Ngọc

TỈNH ỦY HƯNG YÊN

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01-QĐ/TBANM ngày 21/4/2026 của Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Hưng Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Tiểu ban An ninh mạng tỉnh Hưng Yên *(sau đây gọi tắt là Tiểu ban)*.

2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Tiểu ban, Tổ giúp việc Tiểu ban và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Tiểu ban làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận tập thể, Trưởng Tiểu ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

2. Tiểu ban và thành viên Tiểu ban không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, người đứng đầu cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Tiểu ban trong hoạt động của Tiểu ban và trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Thành viên Tiểu ban chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Tiểu ban phân công.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TIỂU BAN VÀ TỔ GIÚP VIỆC TIỂU BAN

Điều 3. Trưởng Tiểu ban

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Tiểu ban; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hằng năm của Tiểu ban.

2. Điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng Tiểu ban thường trực, Phó Trưởng Tiểu ban và Ủy viên Tiểu ban thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động và lĩnh vực công tác; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

3. Triệu tập, chủ trì hoặc phân công, ủy quyền Phó Trưởng Tiểu ban thường trực triệu tập, chủ trì các cuộc họp, làm việc của Tiểu ban.

4. Quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban.

Điều 4. Phó Trưởng Tiểu ban Thường trực

1. Điều hành hoạt động của Tiểu ban, chủ trì các cuộc họp, làm việc của Tiểu ban khi Trưởng Tiểu ban vắng mặt hoặc ủy quyền.

2. Giúp Trưởng Tiểu ban điều hành các hoạt động của Tiểu ban, triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban.

Điều 5. Phó Trưởng Tiểu ban

1. Điều hành hoạt động của Tiểu ban, chủ trì các cuộc họp, làm việc của Tiểu ban theo ủy quyền của Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban Thường trực.

2. Giúp Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban Thường trực điều hành các hoạt động của Tiểu ban, triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban.

Điều 6. Nhiệm vụ của các Ủy viên Tiểu ban

1. Tham mưu giúp Trưởng Tiểu ban nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị, đề xuất phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng bảo đảm an ninh mạng theo phân công của Trưởng Tiểu ban và kế hoạch hoạt động của Tiểu ban.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Tiểu ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về an ninh mạng theo chức năng, nhiệm vụ của sở, ban, ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan tới an ninh mạng theo chỉ đạo của Trưởng Tiểu ban hoặc theo đề xuất của Tổ giúp việc Tiểu ban. Các vấn đề có liên quan tới nhiều sở, ban, ngành chức năng cần có ý kiến của Ủy viên Tiểu ban thuộc Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng Tiểu ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy nhiệm vụ về an ninh mạng.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tiểu ban. Trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp. Trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các thành viên Tiểu ban khác xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Tiểu ban quyết định các vấn đề liên quan tới hoạt động của Tiểu ban. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Tiểu ban liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao phụ trách.

6. Cử cán bộ, chuyên gia giỏi, tâm huyết tham gia Tổ giúp việc Tiểu ban; tạo điều kiện cho những cán bộ, chuyên gia này hoàn thành tốt nhiệm vụ được Tổ trưởng Tổ giúp việc Tiểu ban giao. Kịp thời thay thế những cán bộ, chuyên gia không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ giúp việc Tiểu ban.

7. Đề xuất Trưởng Tiểu ban khen thưởng cho thành viên Tiểu ban, thành viên Tổ giúp việc Tiểu ban và các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Tiểu ban giao.

Điều 7. Tổ giúp việc Tiểu ban

1. Tổ giúp việc Tiểu ban thực hiện chức năng giúp việc cho Tiểu ban.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hằng năm của Tiểu ban. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Tiểu ban và kết luận, chỉ đạo của Trưởng Tiểu ban.

3. Nghiên cứu, đề xuất về nội dung và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trưởng Tiểu ban.

4. Giúp Trưởng Tiểu ban đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trưởng Tiểu ban.

5. Chuẩn bị ý kiến về các vấn đề liên quan tới an ninh mạng, báo cáo Trưởng Tiểu ban xem xét, quyết định.

6. Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Tiểu ban giao.

7. Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ hoạt động và các cuộc họp của Trưởng Tiểu ban; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng Tiểu ban; triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp do Trưởng Tiểu ban giao.

8. Trực tiếp làm việc và đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp cung cấp thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Tiểu ban.

9. Đầu mối phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ mà Tiểu ban giao.

10. Tổ trưởng Tổ giúp việc Tiểu ban quyết định và phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ giúp việc Tiểu ban.

11. Định kỳ hằng quý, năm báo cáo Trưởng Tiểu ban về tình hình, kết quả hoạt động của Tiểu ban. Tham mưu Tiểu ban báo cáo tình hình, kết quả hoạt động theo quý và trao đổi Văn phòng Ban Chỉ đạo An ninh mạng quốc gia trước ngày 14 tháng cuối cùng, báo cáo năm gửi trước ngày 14 tháng 12 hằng năm.

12. Lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Tiểu ban.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Tiểu ban giao.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Tổ giúp việc Tiểu ban để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Tiểu ban.

2. Ủy viên Tiểu ban được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban giao; phối hợp với Tổ giúp việc Tiểu ban trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban kết quả thực hiện.

3. Tổ trưởng Tổ giúp việc Tiểu ban được tập trung thành viên Tổ giúp việc Tiểu ban và mời, huy động chuyên gia trong và ngoài nước làm việc tập trung tại phòng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh trong thời gian nhất định để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Tiểu ban giao.

4. Thành viên Tiểu ban có trách nhiệm trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban giao, gửi về Tổ giúp việc Tiểu ban để tổng hợp, báo cáo Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban.

Điều 9. Các cuộc họp của Tiểu ban, Tổ giúp việc Tiểu ban

1. Tiểu ban họp định kỳ ít nhất 02 lần/năm và đột xuất theo chỉ đạo của Trưởng Tiểu ban. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng Tiểu ban quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và một số chuyên gia, nhà khoa học, cá nhân có liên quan.

3. Tổ giúp việc Tiểu ban họp định kỳ hằng quý và theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ giúp việc Tiểu ban.

Điều 10. Con dấu của Tiểu ban, Tổ giúp việc Tiểu ban

1. Tiểu ban, Tổ giúp việc Tiểu ban không sử dụng con dấu riêng.

2. Trưởng Tiểu ban sử dụng con dấu của Tỉnh ủy.

3. Các Phó Trưởng Tiểu ban và các thành viên khác của Tiểu ban sử dụng con dấu của cơ quan mình khi ký các văn bản để thực hiện nhiệm vụ của Tiểu ban.

4. Các văn bản của Tổ giúp việc Tiểu ban sử dụng con dấu của Công an tỉnh khi đồng chí Tổ trưởng là Phó Giám đốc Công an tỉnh ký.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

1. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Tiểu ban, Tổ giúp việc Tiểu ban thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có). Trường hợp có phát sinh các nội dung chi đặc thù chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính để xem xét hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Ủy viên Tiểu ban thuộc Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Thường trực Tiểu ban trong việc tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động của Tiểu ban, Tổ giúp việc Tiểu ban.

Điều 12. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong quan hệ công tác với Tiểu ban

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Tiểu ban để đôn đốc, triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc cơ quan, đơn vị mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Tiểu ban về việc thực hiện các nội dung này.

2. Phối hợp với Tổ giúp việc Tiểu ban triển khai hoạt động của Tiểu ban; đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp về an ninh mạng và triển khai các nhiệm vụ mà Tiểu ban giao.

3. Chịu trách nhiệm trước cấp trên về thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Tiểu ban.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Tiểu ban có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thành viên Tiểu ban, Tổ giúp việc Tiểu ban thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Tổ giúp việc Tiểu ban đề xuất Cơ quan thường trực Tiểu ban trình Trưởng Tiểu ban xem xét, quyết định.